

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỘT SỐ HẠN CHẾ CẦN KHẮC PHỤC

★ THS NGUYỄN THẾ ANH

Viện Quyển con người,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Qua 17 năm thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, công tác thi đua, khen thưởng đã góp phần tạo nên thành tựu phát triển trên mọi phương diện của đất nước, bảo đảm quyền của người lao động, người dân trong quá trình tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng ở các cấp, các ngành, địa phương trong cả nước. Bài viết tập trung làm rõ những kết quả và cả những vấn đề bất cập trong thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng ở nước ta hiện nay.

● **Từ khóa:** thi đua, khen thưởng; pháp luật thi đua, khen thưởng.

Luật Thi đua, Khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (kỳ họp thứ 4) thông qua ngày 26-11-2003, có hiệu lực từ ngày 1-7-2004. Luật Thi đua, Khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2005 và 2013, theo đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác cũng được cập nhật, thay đổi⁽¹⁾. Luật Thi đua, Khen thưởng sẽ được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, dự kiến sẽ được đưa lấy ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV vào tháng 5-2020.

Trên cơ sở các quy định của Luật, vai trò quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng được tăng cường, công tác thi đua, khen thưởng dần đi vào nền nếp, các phong trào thi đua đã thực sự góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của bộ, ngành, địa phương.

1. Thực hiện pháp luật trong tổ chức phong trào thi đua

Có một số biểu hiện tích cực là:

Thứ nhất, số lượng và chất lượng các phong trào thi đua được nâng cao rõ rệt, bảo đảm tính thiết thực, sát hợp với thực tiễn

Ở phạm vi cả nước, các phong trào thi đua toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ phát động đã được triển khai kết quả tốt. Trong đó nổi bật là phong trào thi đua "Cả nước chung sức thi đua xây dựng nông thôn mới" đang có sức lan tỏa mạnh mẽ, với hàng triệu lượt nông dân tham gia hiến đất để xây dựng đường, trường, kênh mương, nhiều tuyến đường được xây dựng mới, nâng cấp, các công trình cộng đồng được cải thiện... Mặc dù đời sống kinh tế - xã hội chung trong cả nước còn nhiều khó khăn, nhưng phong trào xây dựng nông thôn mới đã thực sự

làm thay đổi bức tranh làng quê và vùng nông thôn, miền núi. Đó chính là nhân tố ổn định kinh tế vĩ mô. Thông qua đó, đã xuất hiện nhiều những tập thể, cá nhân tiêu biểu cho ý chí, nỗ lực vươn lên, vượt nghịch cảnh, dám nghĩ, dám làm, tích cực và sáng tạo, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới của đất nước. Gần đây nhất, năm 2019, Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi cả nước đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng và nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; xây dựng hình ảnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tận tụy, gương mẫu, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tận tình, thân thiện; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể hàng ngày, trên mọi lĩnh vực công tác.

Ghi nhận những kết quả của các phong trào thi đua yêu nước thời gian qua, tại phiên họp lần thứ 73 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019, những nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 (ngày 20-2-2020), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, ghi nhận rằng các phong trào thi đua đóng góp trực tiếp vào kết quả vượt mức, toàn diện của đất nước trong năm 2019, mang lại niềm tin cho nhân dân với Đảng, Nhà nước, nâng cao tiềm lực kinh tế, đời sống của nhân dân, uy tín quốc tế của Việt Nam...⁽¹⁾

Thứ hai, sự tham gia tích cực, có hiệu quả của người lao động trong phong trào thi đua

Sự tham gia của người lao động trong phong trào thi đua thể hiện trước hết ở việc thảo luận,

đóng góp ý tưởng, ý kiến về việc tổ chức phong trào thi đua. Từ việc xác định chủ đề, tên gọi cho tới mục tiêu, kế hoạch của phong trào đều có sự tham gia của người lao động. Các phong trào thi đua được tổ chức là kết quả của sự thảo luận dân chủ của người lao động chứ không phải là ý kiến chủ quan của người đứng đầu. Đó là kết quả làm việc của tập thể, thông qua việc nhìn nhận, đánh giá mọi mặt tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương, để từ đó xác định tổ chức phong trào thi đua, tạo khí thế hào hứng, động lực làm việc cho người lao động hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình.

Quan trọng hơn, đó là sự tự nguyện tham gia phong trào thi đua của người lao động, người dân. Không có tình trạng ép buộc tham gia các phong trào thi đua. Công tác tuyên truyền, thuyết phục được thực hiện bài bản và có hiệu quả. Ở các địa phương, bởi sự xa cách địa lý, nên việc tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng để cho người dân tham gia phong trào thi đua là rất quan trọng. Thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật⁽²⁾, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác cùng các thành viên của mình tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua có hiệu quả trong giai đoạn vừa qua. Qua việc tổ chức lấy ý kiến, tuyên truyền về phong trào thi đua, người lao động, người dân thấy rằng, tham gia thi đua chính là thể hiện trách nhiệm của mình đối với tập thể và đối với chính mình. Việc đăng ký tham gia phong trào thi đua của người dân là do sự tự giác, hoặc qua thuyết phục của các cấp lãnh đạo, của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Ngược lại, cũng không có tình trạng cản trở của người lao

động tham gia vào các phong trào thi đua. Người lao động thông qua nhiều hình thức đăng ký, có thể đăng ký bằng văn bản, đăng ký qua bưu điện, thậm chí đăng ký qua các phương tiện công nghệ thông tin (thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội...), thể hiện ý chí cá nhân của mình để tham gia phong trào thi đua.

Tuy nhiên, còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua chưa đồng đều giữa các vùng miền và các thành phần kinh tế. Có thể nhận thấy nét tương phản giữa các khu vực thành phố lớn với các vùng nông thôn. Công tác tuyên truyền, cổ động, triển khai các hoạt động đua phong trào thi đua tới mọi nhà, mọi người dân còn hạn chế về mặt địa lý cũng như cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, phong trào thi đua ở những khu vực kinh tế ngoài nhà nước cũng chưa có được sự quan tâm chỉ đạo tổ chức đúng mức. Ở một số nơi, phong trào thi đua còn hình thức, đối phó, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng nhân dân; chưa gắn kết thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị; nội dung, tiêu chí thi đua chưa cụ thể, chưa gắn với lợi ích của người lao động; chưa lấy kết quả phong trào thi đua làm căn cứ để khen thưởng.

Thứ hai, phạm vi điều chỉnh rộng lớn của pháp luật thi đua, khen thưởng dẫn đến một số danh hiệu thi đua chưa bao quát hết các phong trào từ cơ sở; quy định về thẩm quyền trong xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng còn thể hiện sự bất cập, không hợp lý, thực tế còn nhiều vướng mắc khi thực hiện ở cơ sở. Đặc biệt ở một số tổ chức, cơ quan có bộ máy tổ chức phức tạp, nhiều cấp trung gian, mối quan hệ giữa các cấp theo thẩm quyền hành chính không đồng bộ với thẩm quyền xét tặng thi việc phân cấp, phân quyền là rất khó khăn. Ngoài ra, quy định tiêu chuẩn của một số danh

hiệu thi đua chưa phù hợp; trong đó có việc xác định căn cứ để xét tặng các sáng kiến của người lao động cũng chưa rõ ràng, chưa nhất quán giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Khắc phục được những hạn chế trên sẽ góp phần làm cho công tác thi đua và thực hiện pháp luật về thi đua nói riêng và thi đua, khen thưởng nói chung thực chất hơn.

2. Thực hiện pháp luật trong công tác khen thưởng

Kết quả tích cực là:

Thứ nhất, các chính sách, nguyên tắc khen thưởng được điều chỉnh, bổ sung thêm và thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn. Có thể kể đến nguyên tắc bình đẳng giới: Khi ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng vào năm 2003, nguyên tắc bình đẳng giới chưa được quy định, điều này gây nhiều bức xúc, trở ngại khi thực hiện công tác khen thưởng. Tuy nhiên, sau khi sửa đổi, bổ sung năm 2013, nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng đã được quy định cụ thể trong Luật Thi đua, Khen thưởng. Để cụ thể hóa nguyên tắc này, Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 1-7-2014 của Chính phủ quy định: “*đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung*”⁽⁴⁾; đến Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31-7-2017 của Chính phủ có điều chỉnh: “*Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung, trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung*”⁽⁵⁾. Ngoài nguyên tắc bình đẳng giới, pháp luật thi đua, khen thưởng còn quy định nguyên tắc khen thưởng chú trọng tới người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công

nhân, nông dân, chiến sĩ)... Các chính sách, nguyên tắc khen thưởng đúng đắn trên đã tác động tích cực tới tâm lý của người lao động khi tham gia phong trào thi đua. Giai đoạn trước đây, do nhiều nguyên nhân nên còn có nơi, có lúc thực hiện khen thưởng tràn lan, khen hai lần cùng một thành tích, khen cộng dồn... Tuy nhiên, với những quan điểm chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Nhà nước cũng như sự chặt chẽ trong các văn bản quy phạm pháp luật, việc khen thưởng đã trở nên sát thực hơn, theo đúng tinh thần "khen đúng, thưởng xứng".

Thứ hai, mở rộng nhiều hình thức khen thưởng nhằm động viên mọi người tích cực thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu. Một mặt, các cấp có thẩm quyền thực hiện các quy định về khen thưởng theo quy định của pháp luật (về các hình thức khen thưởng, đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện...), mặt khác, căn cứ vào thẩm quyền được quy định, để phù hợp hơn với thực tiễn phong trào thi đua cũng như nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương, thủ trưởng các đơn vị có thể đề ra những quy định khen thưởng riêng đối với các tập thể, cá nhân trong phạm vi quản lý. Ví dụ như khen thưởng Kỷ niệm chương của ngành (Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp lý luận chính trị...), hoặc có nhiều đơn vị ban hành các giải thưởng trong ngành, lĩnh vực mà mình quản lý (giải thưởng Đặng Văn Ngữ cho công nghệ phần mềm và công nghệ thông tin, giải thưởng Tạ Quang Bửu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, giải thưởng Nhân tài đất Việt trong lĩnh vực y dược, môi trường; giải thưởng Bông lúa vàng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn...). Việc mở rộng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền như vậy có ý nghĩa rất lớn, một mặt là

sự bổ khuyết mang tính toàn diện cho các hình thức khen thưởng cố định được quy định của Luật, mặt khác, phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, từng ngành, nghề, lĩnh vực công tác, có hiệu ứng tốt đối với người lao động khi được tôn vinh trong ngành, nghề, lĩnh vực công tác cụ thể đó.

Thứ ba, bảo đảm quyền góp ý trong việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể

Theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Báo Nhân dân, Báo Lao động đối với danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, trong thời hạn 10 ngày làm việc (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trước khi trình khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" lấy ý kiến nhân dân trên các phương tiện truyền thông của bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể (Báo, Cổng thông tin, Đài phát thanh truyền hình...).

Việc lấy ý kiến của người dân nhằm thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch trong công tác khen thưởng. Điều đó nhằm bảo đảm việc khen thưởng mang tính toàn diện, người được khen thưởng phải thực sự là tấm gương người tốt, việc tốt và được mọi người tôn vinh. Thực hiện quyền được góp ý kiến của người dân theo quy định trên, tính sơ bộ trong giai đoạn 2015-2019 vừa qua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã lấy ý kiến nhân dân 20 lần, trong đó có 16 lần về Chiến sĩ thi đua toàn quốc và 4 lần đối với việc phong tặng,

truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Các Bộ, ban, ngành khác cũng tiến hành lấy ý kiến của nhân dân về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân trong phạm vi quản lý. Có thể thấy rõ điều này qua việc công khai lấy ý kiến trên Cổng thông tin của từng đơn vị.

Thứ tư, khắc phục được tình trạng khen tràn lan

Số liệu trên cho thấy, số lượng khen thưởng các cấp từ cấp từ cấp Bộ tới cấp Nhà nước đều giảm dần qua từng năm. Chiều hướng giảm như trên cũng phù hợp với chính sách khen thưởng của Nhà nước là khắc phục tình trạng khen tràn lan trong giai đoạn trước.

Khen thưởng là để ghi nhận, tôn vinh những giá trị lao động đã cống hiến trong quá trình cống hiến, công tác, tạo động lực khuyến khích các cá nhân, tập thể tiếp tục phát huy khả năng của mình cho nhiệm vụ là rất cần thiết. Nhưng thời gian trước, việc khen thưởng gần như tràn lan nên vô tình làm mất dần ý nghĩa tốt đẹp đó. Cách khen thưởng như vậy dẫn đến đánh đồng người có nỗ lực, cố gắng thật sự với người chỉ hoàn thành phần việc đương nhiên phải thực hiện. Và vì thế các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng dần trở thành hư danh, mờ nhạt, không còn là động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích sự năng động, sáng tạo của người lao động. Người được khen cũng không

còn thấy vinh dự, tự hào. Việc khen thưởng vì vậy đôi khi trở nên vô nghĩa.

Với việc khắc phục tình trạng khen tràn lan đó, trong giai đoạn vừa qua, việc thi đua khen thưởng đã dần trở lại đúng với mục đích ý nghĩa của mình, thật sự tạo động lực cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Điều đó cho ta thấy trước hết là sự thay đổi tư duy, nhận thức trong mỗi người, đặt biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Việc xét khen thưởng đã có sự nghiêm khắc, công bằng, minh bạch để chọn đúng người xứng đáng. Người được khen thật sự phải là điển hình nổi bật, là tấm gương để người khác học hỏi.

Thứ năm, khen thưởng hướng tới người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác

Phong trào thi đua phải trở thành động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công tác. Trọng tâm thi đua phải hướng về cơ sở, khen thưởng tập trung đối với lao động trực tiếp sản xuất, công chức, viên chức không giữ vị trí lãnh đạo, quản lý; khen thưởng cần bảo đảm tính nêu gương, giáo dục, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, khắc phục bệnh thành tích, hình thức trong thi đua, khen thưởng.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với công nhân, người lao động trực tiếp sản xuất, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo

Bảng 1: Khen thưởng các cấp giai đoạn 2015-2018

Năm	Chủ tịch nước	Thủ tướng Chính phủ	Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW	Tỉnh, thành phố trực thuộc TW
2015	113.317	12.362	177.502	38.964
2016	97.879	10.382	171.906	37.123
2017	76.446	11.515	163.423	38.214
2018	52.815	7.952	105.451	36.316

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo hàng năm của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương

là một trong những nội dung quan trọng trong đổi mới công tác thi đua, khen thưởng được Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện trong những năm qua.

Giai đoạn 2015-2018, tổng số khen thưởng Bằng khen cá nhân là 618.282 quyết định ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Con số này ở các Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương là 150.617 quyết định. Điều đáng phân tích ở đây là, quyết định khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số khen thưởng cá nhân. Cụ thể (Bảng 2).

Tại Lễ tuyên dương Điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2017, trong số đại biểu điển hình tiên tiến về dự lễ tuyên dương có 88,3% là đại biểu cá nhân, 11,7% là tập thể, 13,56% là đại biểu trẻ, 14% điển hình trong lĩnh vực kinh tế, 19% trong lĩnh vực văn hóa xã hội, 16% trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, nội chính, đối ngoại. Đặc biệt, đại biểu là người trực tiếp lao động sản xuất, công tác chiến đấu, lao động và học tập chiếm 86,6%⁽⁶⁾. Đây là con số thể hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khen thưởng người lao động trực tiếp đã đi vào thực tế ở các đơn vị, địa phương.

Nếu năm 2018, trong tổng số các quyết định khen thưởng cấp nhà nước (do Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ quyết định), khen cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, công tác chiếm 21% trên tổng số cá nhân được khen thưởng phát triển kinh tế - xã hội. Sang năm 2019, tỷ lệ này đã tăng lên 25%. Đây là con số rất đáng khích lệ.

Nhưng công tác khen thưởng cũng có một số bất cập sau:

Thứ nhất, các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của pháp luật thi đua, khen thưởng chưa bao quát được hết các đối tượng. Luật có đối tượng điều chỉnh rộng, liên quan đến cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay các quy định về khen thưởng chủ yếu tập trung vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Mặc dù Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho nông dân, người lao động trực tiếp nhưng trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều lúng túng vì sự khác nhau giữa các vùng miền.

Thứ hai, tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp vẫn còn thấp. Các tiêu chuẩn xét khen thưởng mang tính niên hạn,

Bảng 2: Tỷ lệ khen thưởng Bằng khen cấp bộ đối với người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác

Năm	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương		
	Tổng số	Người lao động trực tiếp	Tỷ lệ	Tổng số	Người lao động trực tiếp	Tỷ lệ
2015	177.502	58.709	33,07%	38.964	16.354	41,97%
2016	171.906	62.045	36,09%	37.123	15.859	42,72%
2017	163.423	65.304	58,35%	38.214	18.470	48,33%
2018	105.451	64.552	61,21%	36.316	17.081	47,03%
Tổng số	618.282	250.610	40,53%	150.617	67.764	44,99%

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo hàng năm của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

cộng dồn thành tích, trình tự từ thấp đến cao nên việc dồn lên các hình thức khen thưởng cấp bộ, cấp nhà nước vẫn chủ yếu là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh đó, nhiều quy định bắt buộc phải đạt thành tích liên tục, không được gián đoạn, nên làm ảnh hưởng tới sự phấn đấu, nỗ lực của cá nhân người lao động.

Thứ ba, thủ tục, hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính. Một số quy định còn rườm rà, phức tạp. Ở các cơ quan, tổ chức, địa phương, việc quy định thủ tục, hồ sơ còn có sự khác nhau, không thống nhất, trong nhiều trường hợp gây khó khăn cho người dân khi đề nghị xét khen thưởng. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác khen thưởng chưa được chú trọng thực hiện. Dẫn đến việc thống kê thành tích qua các năm đối với các tập thể, cá nhân không hiệu quả.

Qua một số dấu hiệu và các số liệu minh chứng ở trên, có thể thấy, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng công tác thi đua, khen thưởng. Coi công tác thi đua, khen thưởng là một động lực quan trọng khơi gợi sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, từ đó phát huy được sự đoàn kết, sự nỗ lực phấn đấu của mỗi cá nhân đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Qua mỗi một giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước luôn có những chủ trương, chính sách quan trọng để đổi mới công tác thi đua phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong thực hiện pháp luật thi đua, khen thưởng, thi đua, khen thưởng không những là chủ trương quan trọng của Đảng, Nhà nước mà còn là quyền lợi chính đáng của người lao động. Thi đua, khen thưởng phải hướng tới người dân, phải phát huy được sức mạnh của dân tộc. Các tấm gương người tốt, việc tốt trong xã hội phải

được biểu dương, được tôn vinh và nhân rộng, từ đó tạo được một xã hội tốt đẹp.

Thực hiện pháp luật thi đua, khen thưởng tốt không những thay đổi, nâng cao được nhận thức của mọi người về tính tích cực của công tác thi đua, khen thưởng, mà giúp cho mọi người nhận ra được rằng, thi đua chính là động lực để hoàn thiện chính bản thân mình và xây dựng xã hội tốt đẹp hơn □

(1) Theo số liệu tại Báo cáo Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng kèm theo Công văn số 1728/BTĐKT-VI ngày 30-7-2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc góp ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật thi đua, khen thưởng (sửa đổi): hiện nay, hệ thống các văn bản của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước điều chỉnh công tác thi đua, khen thưởng ở nước ta hiện nay có 16 chỉ thị, thông báo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; 16 Nghị định của Chính phủ, 04 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 08 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 13 Thông tư của Bộ Nội vụ và các Bộ liên quan.

(2) *Thủ tướng yêu cầu phát động sâu rộng các phong trào thi đua, tập trung vào những nhiệm vụ cấp bách*, <http://www.tapchiconsang.org.vn>.

(3) Điều 12 Luật Thi đua, Khen thưởng.

(4) Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 1-7-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

(5) Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31-7-2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

(6) *Lễ tuyên dương điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2017*, <https://www.moha.gov.vn>.